TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2021.
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25/01/2021 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn T, sinh năm: 1970.

Trú tại: Ấp B1, xã TT, thành phố BN, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Đoàn Thị N1, sinh năm: 1971.

Trú tại: Ấp B1, xã TT, thành phố BN, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian tự nguyện sống chung từ năm 1992, không tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; đến khoảng tháng 6 năm 2020 vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hay cãi vã nhau, không tôn trọng lẫn nhau; mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên nguyên đơn và bị đơn sống ly thân hơn 06 tháng nay. Hiện nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai chăm sóc cho ai,

nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Nguyễn X1(giới tính: Nữ), sinh năm 1997 và Nguyễn X2 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2009. Hiện nay Nguyễn X1đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung tên Nguyễn X2 hiện nay đang sống với bị đơn, sau khi ly hôn nguyên đơn đồng ý giao Nguyễn X2 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng cháu X2, nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con theo khả năng thu nhập của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời gian sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, do nguyên đơn có người phụ nữ khác nên quyết định ly hôn. Nay bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Bị đơn xin được nuôi con chung tên Nguyễn X2, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận anh Nguyễn T và chị Đoàn Thị N1 là vợ chồng. Giao con chung tên Nguyễn X2 cho chị N1 tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung tự thỏa thuận nên không xem xét; nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn Đoàn Thị N1 có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự tìm hiểu nhau và tự nguyện sống chung từ năm 1992, không có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, đến tháng 06 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, do không tôn trọng nhau nên sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là không được chấp nhận. Vì quá trình sống chung, nguyên đơn và bị đơn có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn X1(giới tính: Nữ), sinh năm 1997 và Nguyễn X2 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2009. Hiện nay Nguyễn X1đã trưởng thành nên nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu X2 tuy trước đây có nguyện vọng được sống chung với nguyên đơn nhưng thực tế hiện nay theo nguyên đơn và bị đơn xác nhận cháu X2 vẫn sống chung với bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận giao con chung (Nguyễn X2) cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu X2 nên Hội đồng xét xử giao cháu X2 cho bị đơn được quyền nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng thu nhập của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn Nguyễn T và bị đơn Đoàn Thị N1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Nguyễn X2 (giới tính: Nam), sinh ngày 09/01/2009 cho bị đơn Đoàn Thị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn X2 đủ 18 tuổi, nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn Nguyễn T không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008114 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hồ Văn Khởi